

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03 – 8 -2022

“tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Hương**

2. Bà **Trần Thị Đức Nghiêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Yến Nhi** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Tuấn Kh**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 6, đường B, Phường E, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

Địa chỉ tạm trú: hẻm J, đường Tr, ấp Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị Bích H**, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng)

Địa chỉ: Số 6, đường B, Phường E, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

Tạm trú: số 3 ấp Đ, xã B, huyện Th, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Kh trình bày:

Anh và chị H thành hôn có đăng kí kết hôn ngày 30/7/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình chung sống những năm gần đây thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng mỗi người ở một nơi không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn. Con chung: Đỗ Tuấn Kh.1, sinh ngày 18/12/2013 hiện đang sống cùng bên anh, khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tổng đạt và triệu tập chị H đến Tòa để giải quyết tranh chấp nhưng chị H vắng mặt. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 01/7/2022 chị H cũng đồng ý toàn bộ yêu cầu của anh Kh và xin được vắng.

Tại phiên tòa anh Kh giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị H xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 BLTTDS; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Kh. Về hôn nhân: cho anh Kh được ly hôn với chị H. Con chung: Đỗ Tuấn Kh.1, sinh ngày 18/12/2013 tiếp tục giao anh Kh nuôi dưỡng cũng là phù hợp nguyện vọng của con, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên miễn xét. Về án phí anh Kh phải chịu án phí là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Đỗ Tuấn Kh xin ly hôn với chị Lê Thị Bích H, chị H có nơi cư trú thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long giải quyết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, chị H xin vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: anh Kh và chị H thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/7/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh Kh xác định vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, từ năm 2014 đến nay, nhưng không ai tạo điều kiện để hàn gắn. Tòa án đã triệu tập các đương sự có mặt tại Tòa án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Kh cũng là tạo điều kiện để các bên trao đổi, hàn gắn nhưng không được do chị H vắng mặt, đồng thời chị H cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Kh, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Kh là phù hợp theo quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Đỗ Tuấn Kh.1, sinh ngày 18/12/2013 hiện đang sống bên phía anh Kh, nhằm tránh thay đổi, ảnh hưởng đến môi trường sinh sống của con, cũng như theo nguyện vọng của con, nên tiếp tục giao anh Kh nuôi dưỡng con chung, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Kh không có yêu cầu là phù hợp theo quy định tại các Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[6] Tài sản chung, nợ chung: anh Kh, chị H xác định không có nên miễn xét.

[7] Án phí sơ thẩm: anh Kh chịu 300.000đ án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Tuấn Kh.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Đỗ Tuấn Kh được ly hôn với chị Lê Thị Bích H.

Về con chung: tiếp tục giao Đỗ Tuấn Kh.1, sinh ngày 18/12/2013 cho anh Kh nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con nên được thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên miễn xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Kh phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo lai thu số 0001110 ngày 24/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Anh Kh đã nộp đủ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị H vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- UBND P.5, TpVL:01b
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ